



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
Khoa: Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC

Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành: **DƯỢC HỌC**
Mã số: **7720201**

Lần ban hành:
Ngày ban hành:
Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC Tiếng Anh: Evaluate pharmacy operations
- Mã số học phần: EPO1171
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học dự án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 02 + Số tiết lý thuyết : 30 tiết + Số tiết thực hành/thảo luận: 0 + Số tiết thực tế ngoài trường: 0 + Số tiết tự học : 60 tiết

- Điều kiện tham gia học phần:	
Học phần tiên quyết: Không	Mã số HP:
Học phần học trước: <i>(ghi tên HP nếu có)</i>	Mã số HP: <i>(ghi MSHP)</i>
Học phần song hành: <i>(ghi tên HP nếu có)</i>	Mã số HP: <i>(ghi MSHP)</i>
- Yêu cầu của học phần <i>(giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu)</i>	
Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%.	
Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ...	
Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược	

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: Ths. Trần Thị Kim Anh
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

2. Mô tả học phần *(vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)*

Học phần **Đánh giá Hoạt động của Nhà thuốc** cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích, đánh giá và cải thiện các hoạt động tại nhà thuốc, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn Thực hành Tốt Nhà thuốc (GPP) và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của nhà thuốc trong hệ thống y tế, đồng thời phát triển năng lực quản lý, tư vấn và cung ứng thuốc một cách hiệu quả và an toàn. **Mục đích** Trang bị kiến thức về các tiêu chuẩn, quy định và thực hành tốt trong hoạt động của nhà thuốc. Phát triển kỹ năng đánh giá, giám sát và cải tiến chất lượng hoạt động tại nhà thuốc. Nâng cao nhận thức về vai trò của dược sĩ trong việc đảm bảo dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng tại nhà thuốc. **Nội dung chính** Tổng quan về vai trò và chức năng của nhà thuốc trong hệ thống y tế. Tiêu chuẩn GPP và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của nhà thuốc. Phân tích và đánh giá các hoạt động quản lý, cung ứng và tư vấn tại nhà thuốc. Giám sát chất lượng dịch vụ và quản lý rủi ro tại nhà thuốc. Đề xuất giải pháp cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà thuốc. Thực hành các kỹ năng giao tiếp, tư vấn và quản lý tại nhà thuốc.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR của CTĐT (PLOs)	Trình độ năng lực
CO1	Trang bị cho người học các kiến thức về: Các tiêu chuẩn GPP và quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của nhà thuốc.	PLO ₅	3/6
CO ₂	Rèn luyện cho người học các kỹ năng về thực hiện được việc phân tích và đánh giá các hoạt động quản lý, cung ứng và tư vấn tại nhà thuốc.	PLO ₁₀	3/5
CO ₃	Giáo dục, rèn luyện cho người học về: Thái độ, tinh thần làm việc, lương tâm trách nhiệm của người cán bộ y tế nói chung và người cán bộ dược trong hành nghề dược	PLO _{11,12}	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dược học

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC			CLOs HP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt (*)	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt (*)	Trọng số (%) **	Bài HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO ₅ [1.2.3]	Vận dụng các quy định pháp luật và kiến thức chuyên ngành để tham gia nghiên cứu, quản lý, cung ứng thuốc theo đúng quy chế.	3/6	CLO ₁ [1.2.3.1]	Áp dụng được các tiêu chuẩn GPP và quy định pháp luật trong hoạt động của nhà thuốc.	3/6		Chương 1,2.3.4,5
			CLO ₂ [1.2.3.2]	Phân tích và đánh giá được chất lượng các hoạt động quản lý, cung ứng và tư vấn tại nhà thuốc.	3/6		Chương 1,2.3.4,5
PLO ₁₀ [2.2.3]	Thành thạo kỹ năng thực hành nghiên cứu, quản lý và cung ứng thuốc, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật và quy chế chuyên ngành.	3/5	CLO ₃ [2.2.3.1]	Đánh giá được các vấn đề rủi ro và đề xuất giải pháp cải tiến hoạt động tại nhà thuốc.	3/5		Chương 1,2.3.4,5
			CLO ₄ [2.2.3.2]	Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, tư vấn và quản lý tại nhà thuốc một cách chuyên nghiệp.	3/5		Chương 1,2.3.4,5
PLO ₁₁ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, lập trường vững vàng và khả năng tự học suốt đời, chủ động phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn	4/5	CLO ₅ [3.1.1.1]	Thể hiện được ý thức trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức trong hoạt động của nhà thuốc.	4/5		Chương 1,2.3.4,5

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC			CLOs HP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC				
	nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Dược và sự phát triển xã hội.						
PLO ₁₂ [3.2.1]	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội và môi trường, tôn trọng quyền và lợi ích của đồng nghiệp, bệnh nhân; duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.	4/5	CLO ₆ [3.2.1.1]	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề hiệu quả trong hoạt động đánh giá nhà thuốc.	4/5		Chương 1,2.3.4,5

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các bài cho việc đạt các CLOs HP ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÀ THUỐC

(*)

CLO	Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp		NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.1.1] – 3/6	CLO2 [1.2.1.2] – 3/6	CLO3 [2.2.1.1] – 3/5	CLO4 [2.2.1.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1] – 4/5
Chương 1	3/6	3/6	3/5	3/6	4/5	4/5
Chương 2	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 3	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 4	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5
Chương 5	3/6	3/6	3/5	3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần (Các bài đánh giá, điểm năng lực và trọng số đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CLOs)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
Sự chuyên cần	CLO5	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
Thái độ học tập	CLO5	4/5	5	Tham gia phát biểu, thảo luận	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
Bài kiểm tra	CLO1	3/6	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối Chương 5
	CLO2	3/6	8		
	CLO3	4/5	7		
	CLO4	4/5	7		
A2. Đánh giá cuối kì (thi kết thúc học phần)			50		
Bài thi hết học phần	CLO1	3/6	12,5	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6	12,5		
	CLO3	4/5	12,5		
	CLO4	4/5	12,5		

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

CLO Bài ĐG	1.2. Kiến thức ngành		2.2. Kỹ năng nghề nghiệp		3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.1.1] – 3/6	CLO2 [1.2.1.2] – 3/6	CLO3 [2.2.1.1] – 3/5	CLO4 [2.2.1.2] – 3/5	CLO5 [3.1] – 4/5	CLO6 [3.2] – 4/5
A1.1 (20%)					x	x
A1.2 (30%)	x	x	x	x		
A2 (50%)	x	x	x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương I. Quy định chung 1. Phạm vi điều chỉnh 2. Giải thích từ ngữ: 2.1. Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 2.2. Người bán lẻ thuốc 2.3. Bán lẻ thuốc 2.4. Tồn tại 2.5. GPP	04	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
2	Chương II. Ban hành, áp dụng thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc 1. Nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	2. Đối tượng áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 2.1. Nhà thuốc triển khai áp dụng và đáp ứng tiêu chuẩn GPP đối với nhà thuốc được quy định tại Phụ lục I - 1a kèm theo Thông tư này. 2.2. Quầy thuốc triển khai áp dụng và đáp ứng tiêu chuẩn GPP đối với quầy thuốc được quy định tại Phụ lục I - 1b kèm theo Thông tư này. 2.3. Tủ thuốc trạm y tế xã triển khai áp dụng và đáp ứng tiêu chuẩn GPP đối với tủ thuốc được quy định tại Phụ lục I - 1c kèm theo Thông tư này.	08				
3	Chương III. Đánh giá việc đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 1. Hồ sơ làm căn cứ để đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 2. Trình tự đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 3. Quy trình đánh giá việc đáp ứng và phân loại đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 4. Xử lý kết quả đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	A1.1 A1.2 A2
4	Chương IV. Đánh giá việc duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 1. Đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 2. Xử lý kết quả đánh giá định kỳ việc duy trì đáp	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	A1.1 A1.2 A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 3. Kiểm soát thay đổi 4. Đánh giá đột xuất, thanh tra, kiểm tra việc duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc					
5	Chương V. Đoàn đánh giá việc đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc 1. Thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Đoàn đánh giá 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Đoàn đánh giá 3. Hiệu lực thi hành 4. Điều khoản chuyển tiếp 5. Trách nhiệm thi hành 6. Phụ lục I - 1a. đối với Nhà thuốc 7. Phụ lục I - 1b đối với quầy thuốc 8. Phụ lục II - 2a đối với Nhà thuốc 9. Phụ lục II - 2b đối với quầy thuốc 10. Phụ lục II – 2c đối với Tủ thuốc trạm y tế xã: 11. Phụ lục III: Biểu mẫu	06	CLO _{1,2,3,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Khoa Y Dược	2024	Bài giảng Đánh giá hoạt động của Nhà	

			thuốc (<i>Lưu hành nội bộ</i>)	Trường Đại học Thành Đông
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Vụ Pháp chế	2018	Thông tư 02/2018/TT-BYT Quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Bộ Y tế

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đánh giá cơ sở bán lẻ thuốc là gì?	https://www.google.com/search?q=3F&rlz	18/7/2024
2	Cơ sở bán lẻ thuốc là gì?	https://www.google.com/search?q=3F&rlz	18/7/2024
3	Đánh giá nhà thuốc theo tiêu chuẩn nào?	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-02-2018-TT-BYT-quy-dinh-ve-Thuc-hanh-tot-co-so-ban-le-thuoc-326672.aspx	18/7/2024

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1,2,3,4,5

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không học đi (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại p lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- Rubric đánh giá kiểm tra/thi bằng hình thức tự luận

Đánh giá kiểm tra viết (*Written Exam*): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

10. Thi kết thúc học phần

➤ Cấu trúc đề thi kết thúc học phần:

- **Số câu hỏi trong 1 đề:** 04 câu (2,5 điểm x 4); Mỗi câu đánh giá 1 CLO: 1 CLO₁, 1 CLO₂, 1 CLO₃, 1 CLO₄

- **Thời gian làm bài:** 60 phút - Sinh viên được phép sử dụng tài liệu (*Đề mở*)

➤ Ma trận ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần :

CLOs Bài đánh giá A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá			
		1	2	3	4
		[1.2.1.1] - 3/6	[1.2.1.2] - 3/6	[2.2.1.1] - 3/5	[2.2.1.2] - 3/5
		<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>		<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
Chương 1	Số câu: 06	1	2	2	1
Chương 2	Số câu: 06	2	1	1	2
Chương 3	Số câu: 06	1	2	2	1
Chương 4	Số câu: 06	2	1	1	2
Chương 5	Số câu: 06	1	2	2	1
Tổng	30	7/30	8/30	8/30	7/30

- Các phương án tổ hợp câu hỏi thi để làm ĐỀ THI kết thúc học phần bằng hình thức tự luận:
- Phương án tổ hợp câu hỏi trong 1 đề thi: có 4 câu (1 CLO1, 1 CLO2, 1 CLO3, 1 CLO4) không cùng trong 1 chương hoặc 1 bài.
 - Đề thi kết thúc học phần có 4 đề (Các câu hỏi không lặp lại)

Câu hỏi thi	Bài	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
Câu 1	Chương 1,2,3,4,5	1	2,5	CLO1- 3/6	7
Câu 2	Chương 1,2,3,4,5	1	2,5	CLO2 - 3/6	8
Câu 3	Chương 1,2,3,4,5	1	2,5	CLO3 - 3/5	8
Câu 4	Chương 1,2,3,4,5	1	2,5	CLO4 - 3/5	7
Cộng		4	10		30

Trưởng khoa

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Đức Cam

Giảng viên

(Đã ký)

Ths. Trần Thị Kim Anh